TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƠN THÀNH
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 11-3-2019
Về việc: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƠN THÀNH-TỈNH BÌNH PHƯỚC

Với thành phần hội đồng xét sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Vân

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Việt Thành;
2. Ông Phạm Xuân Đính.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Võ Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Toản – Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành.

Trong ngày 11 tháng 03 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 388/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2018 về việc "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2019/QĐXX-ST ngày 20/02/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Anh T, sinh năm: 1984, địa chỉ cư trú: Khu phố 4, thị trấn C, huyện Chơn T, tỉnh Bình Phước. (có mặt)

2. Bị đơn: Chị Hồ Thị Thu H, sinh năm: 1983, Hộ khẩu thường trú: Ấp 02, xã L, huyện N, thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ tạm trú: Khu phố 7, thị trấn C, huyện Chơn T, tỉnh Bình Phước.(vắng mặt có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 03 tháng 12 năm 2018, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn anh Nguyễn Anh T trình bày:

Anh Nguyễn Anh T và chị Hồ Thị Thu H tự nguyện chung sống với với nhau từ tháng 11/2017, hai có có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn bận công việc nên chưa làm thủ tục đăng ký kết hôn. Khi chung sống với nhau chưa có ai có vợ, có chồng, hai bên đã đủ tuổi kết hôn theo quy định Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống tại: khu phố 4, thị trấn Chơn Thành, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước. Trong quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm,

nên thường cải vã nhau mà không thể hòa giải được đến ngày 19/6/2018 hai bên không còn chung sống với nhau nữa. Vì vậy, nhận thấy đời sống chung không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt nên anh T xin được ly hôn với chị H.

Con chung: Anh T và chị H chưa có con chung.

Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Hiện vợ chồng không nợ chung của ai cũng không cho ai vay nợ chung.

Bị đơn chị Hồ Thị Thu H trong bản tự khai ngày 07 tháng 01 năm 2019 đã trình bày:

Chị H và anh T tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau từ ngày 26/11/2017 nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn, mặc dù cả hai đủ điều kiện kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến ngày 19/6/2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Anh T yêu cầu ly hôn, chị H cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh Toàn.

Con chung: Không có

Tài sản chung: Thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Hiện vợ chồng không nợ chung của ai cũng không cho ai vay nợ chung nên thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn anh Nguyễn Anh T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và không cung cấp thêm chứng cứ tài liệu nào khác.

Bị đơn chị Hồ Thị Thu H vắng mặt có đơn xin giải quyết vụ án vắng mặt.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát:

Việc tuân theo quy định pháp luật của Thẩm phán: Quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý cho đến nay nhận thấy Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 BLTTDS 2015;

Về việc tuân theo quy định pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký tòa án là đúng quy định của BLTTDS về phiên tòa sơ thẩm;

Việc tuân theo quy định pháp luật của nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định tại Điều 71,72 BLTTDS.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành tham gia phiên tòa đề nghị HĐXX: Căn cứ khoản 1, điều 28, điểm a, khoản 1, điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; điều 9, 11, 12 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/NQ-HĐTP về án phí lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Không công nhận anh Nguyễn Anh T và chị Hồ Thị Thu H là vợ chồng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét buộc nguyên đơn chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện và yêu cầu tại phiên tòa của nguyên đơn anh Nguyễn Anh T, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án "*Ly hôn*" theo quy định tại Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết: Do anh Nguyễn Anh T khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bị đơn chị Hồ Thị Thu H, có nơi tạm trú tại: khu phố 7, thị trấn C, huyện Chơn T, tỉnh Bình Phước nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thì đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

[1.3]. Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn chị Hồ Thị Thu H vắng mặt nhưng có đơn xin giải quyết vụ án vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị H theo quy định tại điều 228 Bộ Luật Tố tụng dân sự.

[2].Về nội dung

[2.1]. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Anh T và chị Hồ Thị Thu H tự nguyện sống chung với nhau từ ngày 26/11/2017 khi về chung sống với nhau cả hai còn độc thân, hai bên đã đủ tuổi kết hôn, khi chung sống hai bên hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc hay bị lừa dối và có tổ chức lễ cưới theo phong tục. Tuy nhiên, anh T và chị H không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên căn cứ Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xác định hôn nhân của anh Nguyễn Anh T và chị Hồ Thị Thu H là không hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Anh T và chị Hồ Thị Thu H đều thống nhất quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường cải vã, xung đột với nhau. Nay anh T yêu cầu ly hôn, chị H cũng đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, do anh T và chị H chung sống với nhau không làm thủ tục kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh T và chị H là không hợp pháp. Do đó, việc thuận tình ly hôn giữa anh T và chị H không được ghi nhận mà cần căn cứ vào Điều 14 Luật Hôn nhân gia đình năm 2914 thì phải tuyên bố không công nhận anh Nguyễn Anh T và chị Hồ Thị Thu H là vợ chồng.

[2.2]. Về con chung: Anh T và chị H đều thống nhất chưa có con chung nên không đặt ra để Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.3]. Về tài sản chung: Anh T và chị H đều thống nhất không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.4]. Về nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án, anh T và chị H thống nhất không vay nợ chung của ai cũng không cho ai vay nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn anh Nguyễn Anh T phải chịu theo quy định.

[4]. Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Xét thấy, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, không công nhận anh Nguyễn Anh T và chị Hồ Thị Thu H là vợ chồng và anh T

phải nghĩa vụ chịu án phí là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 08, 09, 14 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 228, Điều 264, điều 266, điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án ngày 21/12/2016.

Tuyên xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Anh T. Tuyên bố không công nhận anh Nguyễn Anh T và chị Hồ Thị Thu H là vợ chồng.

2.Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Anh Nguyễn Anh T phải chịu 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009768 ngày 14/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh – VKSND tỉnh;*
- *VKSND huyện Chơn Thành;*
- *Cơ quan THADS huyện Chơn Thành;*
- *UBND TT Chơn Thành, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS+VT.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã Ký

Võ Văn Vân